

Số: 4277/QĐ-HVYDCT

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc hỗ trợ chi phí học tập và hỗ trợ học tập học kỳ I
năm học 2025-2026 cho sinh viên hệ chính quy trình độ đại học**

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 30/2005/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số, thi đỗ và học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ nghị định số 57/2017/NĐ-CP, ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người;

Xét hồ sơ và đơn xin hỗ trợ chi phí học tập và hỗ trợ học tập của sinh viên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Hỗ trợ chi phí học tập học kỳ I năm học 2025-2026 cho 28 sinh viên (có danh sách kèm theo) ngành: Y học cổ truyền, Y khoa và Dược học.

- Hỗ trợ học tập học kỳ I năm học 2025-2026 cho 03 sinh viên (có danh sách kèm theo) ngành: Y học cổ truyền.

Điều 2. - Mức hỗ trợ chi phí học tập cho mỗi sinh viên là 60% mức lương tối thiểu chung (60% x 5tháng). Số tháng được hưởng: 05 tháng/01 học kỳ.

- Mức hỗ trợ học tập cho mỗi sinh viên là 100% mức lương tối thiểu chung (100% x 6 tháng). Số tháng được hưởng: 06 tháng/01 học kỳ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các ông (bà) trưởng phòng: Công tác chính trị và Quản lý sinh viên, Đào tạo đại học, Tài chính kế toán và các sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BGĐ (để báo cáo);
- Đăng website HV;
- Lưu: VT, QLSV.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quốc Huy

ĐANH SÁCH SINH VIÊN CÁC KHÓA ĐƯỢC HƯỞNG HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo Quyết định số: 4277/QĐ-HVYDCT ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Giám đốc Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam)

TT theo khóa	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Tổ	Khóa	Dân tộc	Địa chỉ thường trú	ĐT ưu tiên	Ghi chú
1	2571150480	Lô Thị Thương	23/04/2007	19	E (2025-2032)	Thái	Xã Sơn Lâm, Tỉnh Nghệ An	Dân tộc + Hộ nghèo	Tự thi đỗ
2	2571150124	Hà Thị Thanh Hằng	13/05/2007	5	B (2025-2031)	Tây	Xã Hòa An, Tỉnh Tuyên Quang	Dân tộc + Hộ nghèo	Tự thi đỗ
3	2571150464	Giảng A Quá	02/12/2007	18	E (2025-2031)	Mông	Xã Sáng nhè, Tỉnh Điện Biên	Dân tộc + Hộ nghèo	Tự thi đỗ
4	245115E465	Lộc Ngọc Hoàng	20/01/2006	17	E (2024-2030)	Tây	Yên Hoa, Na Hang, Tuyên Quang	Dân tộc + Hộ nghèo	Tự thi đỗ
5	245115A111	Đinh Thị Thanh	22/01/2005	4	A (2024-2030)	Mường	Xã Song Pe, Bắc Yên, Sơn La	Dân tộc + Hộ nghèo	Tự thi đỗ
6	235115C282	Hoàng Thị Thu Nguyệt	27/11/2005	12	C (2023-2029)	Tày	Phú Xuân, Krông Bông, Đắk Lắk	Dân tộc + Hộ cận nghèo	Tự thi đỗ
7	225115B154	Lương Quốc Thắng	10/09/2004	6	B (2022-2028)	Thái	Xã Quang Phong, Quê Phong, Nghệ An	Dân tộc + Hộ cận nghèo	Tự thi đỗ
8	225115A026	Lục Huyền Trang	08/03/2004	1	A (2022-2028)	Sán đù	Sơn Nam, Sơn Dương, Tuyên Quang	Dân tộc + Hộ nghèo	Tự thi đỗ
9	225115C270	Lương Triệu Duy	16/11/2004	11	C (2022-2028)	Nùng	TT Tình Túc, Nguyễn Bình, Cao Bằng	Dân tộc + Hộ nghèo	Tự thi đỗ
10	215115C239	Hoàng Thị Mai Loan	03/12/2003	10	C (2021-2027)	Tày	Phú Nhuận - Bảo Thắng - Lào Cai	Dân tộc + Hộ cận nghèo	Tự thi đỗ
11	2571010138	Lô Trí Công	10/12/2007	6	YKB (2025-2031)	Thái	Xã Châu Tiến, Tỉnh Nghệ An	Dân tộc + Hộ cận nghèo	Tự thi đỗ
12	2571010134	Lương Tuấn Kiệt	14/09/2007	6	YKB (2025-2031)	Thái	Xã Quỳnh Châu, Tỉnh Nghệ An	Dân tộc + Hộ cận nghèo	Tự thi đỗ
13	245101A078	Nông Thị Khoa	24/10/2005	4	YKA(2024-2030)	Nùng	Yên Bình, Hữu Lũng, Lạng Sơn	Dân tộc + Hộ cận nghèo	Tự thi đỗ
14	245101B153	Bùi Thị Minh Phương	01/01/2006	7	YKB(2024-2030)	Mường	Xuân Thủy, Kim Bôi, Hòa Bình	Dân tộc + Hộ nghèo	Tự thi đỗ
15	235101A010	Bùi Thị Mai Hương	05/02/2005	1	YKA(2023-2029)	Mường	Ngọc Lâu, Lạc Sơn, Hòa Bình	Dân tộc + Hộ cận nghèo	Tự thi đỗ
16	235101A058	Hoàng Thị Nguyệt	09/10/2005	3	YKA(2023-2029)	Nùng	Khanh Khê, Văn Quan, Lạng Sơn	Dân tộc + Hộ cận nghèo	Tự thi đỗ
17	235101B133	Hoàng Tuấn Duy	24/12/2005	7	YKB (2023-2029)	Tây	Hoàng Văn Thu, Bình Gia, Lạng Sơn	Dân tộc + Hộ cận nghèo	Tự thi đỗ
18	235101B093	Hoàng Loan Diễm	24/09/2005	5	YKB(2023-2029)	Tây	Hà Lang, Chiêm Hóa, Tuyên Quang	Dân tộc + Hộ nghèo	Tự thi đỗ
19	245101B158	Nông Thanh Chuyền	27/02/2006	8	YKB (2023-2029)	Nùng	Xã Cẩm Sơn, Lục Ngạn, Bắc Giang	Dân tộc + Hộ cận nghèo	Tự thi đỗ
20	215101C242	Bàn Thu Oanh	14/11/2003	11	YKC (2021-2027)	Dao	Cốc Lỵ, Bắc Hà, Lào Cai	Dân tộc + hộ nghèo	Tự thi đỗ

TT	theo khóa	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Tổ	Khóa	Dân tộc	Địa chỉ thường trú	ĐT ưu tiên	Ghi chú
21	1	205101A091	Bùi Tiến Dũng	24/05/2002	4	YKA (2020-2026)	Mường	Quyết Thắng, Lạc Sơn, Hòa Bình	Dân tộc + Hộ cận nghèo	Tự thi đỗ
22	2	205101A039	Nguyễn Khánh Huyền	02/01/2002	2	YKA (2020-2026)	Nùng	Yên Lãng, Thanh Sơn, Phú thọ	Dân tộc + Hộ nghèo	Tự thi đỗ
23	3	205101A080	Hà Đức Thọ	28/09/1994	3	YKA (2020-2026)	Mường	Yên Lãng, Thanh Sơn, Phú thọ	Dân tộc + Hộ nghèo	Tự thi đỗ
24	4	205101C314	Hà Thị Hồng Vân	16/06/2002	11	YKC(2020-2026)	Mường	Cầm Yên, Cầm Thủy, Thanh Hóa	Dân tộc + Hộ nghèo	Tự thi đỗ
25	1	215201B122	Hoàng Thị Nghiệp	19/02/2003	5	Dược B (2021-2026)	Nùng	Hương Sơn, Lạng Giang, Bắc Giang	Dân tộc + Hộ cận nghèo	Tự thi đỗ
26	2	235201A088	Lê Thị Huệ	24/05/2005	4	Dược A (2023-2028)	Mường	Cao Thịnh, Ngọc Lặc, Thanh Hóa	Dân tộc + Hộ nghèo	Tự thi đỗ
27	3	235201B177	Bùi Thị Ngọc Thạch	04/08/2005	7	Dược B (2023-2028)	Mường	Kim Lập, Kim Bôi, Hòa Bình	Dân tộc + Hộ nghèo	Tự thi đỗ
28	4	225201A004	Hà Thị Thúy Dịu	18/03/2004	1	Dược A (2022-2027)	Mường	Lai Động, Thanh Sơn, Phú Thọ	Dân tộc + Hộ cận nghèo	Tự thi đỗ

2/10/2022





DANH SÁCH SINH VIÊN CÁC KHÓA DỰ KIẾN ĐƯỢC HƯỞNG HỖ TRỢ HỌC TẬP HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026

(Đối tượng: Sinh viên là người dân tộc rất ít người có hộ khẩu thường trú ở vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn, hưởng mức hỗ trợ học tập bằng 100% mức lương cơ sở/người/tháng x 12 tháng)

(Kèm theo Quyết định số: 4277/QĐ-HVYDCT ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Giám đốc Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam)

TT theo khối	Họ tên	Ngày sinh	Tổ	Khóa	Dân tộc	Địa chỉ thường trú	ĐT ưu tiên	Ghi chú
1	2571150518	Hồ Chà Tiên	20	E (2025-2031)	Si La	Xã Bùn Tỏ, Tỉnh Lai Châu	DT rất ít người (ND 57/2017)	
2	235115A051	Tài Thị Ngọc Ánh	3	A (2023-2029)	Pà Thén	Tân Bắc, Quang Bình, Hà Giang	DT rất ít người (ND 57/2017)	
3	225115A011	Tao Thị Hiền	1	A (2022-2027)	Lự	Bản Hôn, Tam Dương, Lai Châu	DT rất ít người (ND 57/2017)	

Handwritten signature